

Thời gian : 09h30 - 24/07/2025 - Phòng thi 403 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204900973	Phạm Thị Vân	Anh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
2	28204903911	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
3	28207347390	Lê Hoàng Tâm	Anh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
4	28208101888	Nguyễn Thị Vân	Anh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
5	28209326985	Nguyễn Hoàng Phúc	Anh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
6	28204806904	Trương Thị Khánh	Chi	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
7	28214645961	Đoàn Nguyễn Công	Đại	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
8	28204900572	Nguyễn Thuý	Dung	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
9	28204942443	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
10	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc	Hà	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
11	28205043277	Đinh Thị	Hằng	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
12	28209301429	Trương Thị	Hằng	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
13	28204506303	Dương Thị Mỹ	Hạnh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
14	28205024480	Đặng Thị Kim	Hạnh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
15	28204951257	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
16	28206232346	Trần Thị Diệu	Hiền	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
17	28215052278	Ngô Minh	Hiền	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									
29									

Số SV vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 24/07/2025 - Phòng thi 503 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204602018	Lê Ngọc Khánh	Huyền	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
2	28204602812	Trần Thị Thanh	Huyền	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
3	28215000718	Phan Phùng Tấn	Khải	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
4	28204606822	Phạm Thị Thuỳ	Linh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
5	28204650659	Nguyễn Thị Thùy	Linh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
6	28204940570	Nguyễn Thùy	Linh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
7	28204953779	Nguyễn Thị Khánh	Linh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
8	28204953811	Phan Thị Bảo	Linh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
9	28205034452	Lương Thị Tuyết	Loan	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
10	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thúy	Mai	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
11	28209545438	Đinh Thị Quỳnh	Mai	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
12	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
13	28209501924	Đàm Thị Thảo	My	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
14	28204904700	Trương Thị Ly	Na	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
15	28214945105	Trần Trung	Nam	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				NỢ HP
16	28204644925	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
17	28207105121	Nguyễn Thị Thanh	Nga	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
18	28214536100	Hồ Quỳnh	Nga	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
19	28204953969	Huỳnh Phúc	Ngân	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
20	28204927087	Nguyễn Bảo	Ngọc	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
21	28204953830	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
22	28204354629	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
23	28208027141	Phạm Hồng Thảo	Nhi	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
24	28209538080	Phạm Thị Huyền	Nhi	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
25	28209304734	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
26									
27									
28									
29									

Số SV vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 24/07/2025 - Phòng thi 712 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204953971	Lê Phạm Hồng	Nhung	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
2	28206502607	Lương Thị Kim	Nhung	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
3	28204603346	Đỗ Thị Trinh	Nữ	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
4	28204953834	Nguyễn Thị Kim	Oanh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
5	28214905549	Đặng Tấn	Phong	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
6	28214904414	Huỳnh Thanh	Phú	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
7	28204223411	Nguyễn Thị Minh	Phương	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				NỢ HP
8	28204645106	Lê Thị Diễm	Quỳnh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
9	28204951445	Nguyễn Thu	Sương	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
10	28209505177	Lê Thị	Sương	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
11	28215002024	Phan Văn	Tấn	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
12	28204903217	Ngô Phương	Thanh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
13	28219505457	Lê Viết	Thành	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
14	28209548177	Phan Thị Thanh	Thảo	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
15	28208201217	Đinh Thị Thu	Thủy	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
16	28205050801	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
17	28208101446	Trần Thị Ngọc	Trâm	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
18	28201351998	Nguyễn Thị Thùy	Trang	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
19	28204900109	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
20	28204903112	Phạm Trần Kiều	Uyên	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
21	28205052331	Nguyễn Đăng Phương	Uyên	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
22	28204606771	Nguyễn Phan Cẩm	Vân	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
23	28205000948	Đặng Thị Tường	Vi	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
24	28204900866	Nguyễn Thị Như	Ý	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT				
25									
26									
27									
28									
29									

Số SV vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 TRUNG TÂM KHẢO THÍ